

HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG “TÍN DỤNG ĐEN”

ĐỖ VỌNG LINH* - NGUYỄN ĐÌNH DŨNG**

Tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen” trong những năm qua có nhiều diễn biến phức tạp, gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, đấu tranh với tội phạm và những vi phạm pháp luật này còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Bài viết chỉ ra một số nội dung cần hoàn thiện trong các văn bản pháp luật nhằm đấu tranh hiệu quả với loại tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen” trong thời gian tới.

Từ khóa: “Tín dụng đen”, tội phạm, cơ sở pháp lý.

Ngày nhận bài: 02/5/2021; Biên tập xong: 30/5/2021; Duyệt đăng: 07/6/2021

Recently, crimes and law violations related to “black credit” have complicated developments that leads to dangerous consequences for society. However, there are many difficulties in combating against these crimes and law violations, especially in the application of relevant legal documents. The article points out some issues that need to be improved in legal documents to effectively fight against “black credit” crimes and law violations in upcoming time.

Keywords: “Black credit”, crime, legal basis.

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” xảy ra tại nhiều địa phương, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự với thủ đoạn rất tinh vi, phức tạp. Các đối tượng lợi dụng mạng viễn thông, mạng Internet, núp bóng các doanh nghiệp cho vay tài chính, dịch vụ đòi nợ, kinh doanh cầm đồ, tạo vỏ bọc, đối phó với các cơ quan chức năng để tổ chức các hoạt động cho vay không thế chấp, vay ngang hàng, vay trực tuyến, huy động vốn, kinh doanh tài chính, góp vốn, góp tài sản kinh doanh với lãi suất rất cao (từ 100% đến 300%, thậm chí lên đến 700%/năm đối với khoản tiền ở thời điểm vay) nhằm thu lợi bất chính. Hiện nay, hoạt động tín dụng đen có sự xuất hiện của hình thức cho vay ngang hàng trên mạng Internet - P2P

Lending, một sản phẩm công nghệ kết nối trực tiếp giữa người cho vay và người vay mà không qua trung gian tài chính. Hình thức này gây ra khó khăn rất lớn cho quá trình phát hiện, xử lý của cơ quan chức năng. Từ năm 2016 đến hết năm 2018, toàn quốc xảy ra khoảng 7.687 vụ phạm tội liên quan đến “tín dụng đen” (56 vụ giết người, 398 vụ cố ý gây thương tích, 632 vụ cướp tài sản, 769 vụ cưỡng đoạt tài sản, 1.654 vụ lừa đảo, 3.557 vụ lạm dụng tín nhiệm, 112 vụ hủy hoại tài sản...).

Từ khi thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch của Bộ Công an về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan

* Đại úy, Tiến sĩ, Khoa Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Học viện Cảnh sát nhân dân

** Thượng úy, Thạc sĩ, Khoa Cảnh sát hình sự, Học viện Cảnh sát nhân dân

đến hoạt động “tín dụng đen”, Công an các đơn vị, địa phương đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, phối hợp với các sở, ban, ngành tập trung đấu tranh với loại tội phạm và vi phạm pháp luật này, khiến cho hoạt động “tín dụng đen” đã được kiềm chế, không còn công khai, gây bức xúc như thời gian trước. Bên cạnh đó, nhận thức và ý thức cảnh giác của người dân cũng được nâng cao, nhiều chương trình hỗ trợ tài chính của hệ thống ngân hàng, các tổ chức tín dụng được triển khai. Qua đó, số vụ vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” có chiều hướng giảm.

Tuy nhiên, hiện nay các băng nhóm hoạt động “tín dụng đen” sử dụng công nghệ cao, có yếu tố nước ngoài diễn biến rất phức tạp, nhất là trong thời gian tới Chính phủ có chủ trương cho thí điểm kinh doanh dịch vụ cho vay trực tuyến, vay ngang hàng. Các đối tượng người nước ngoài (chủ yếu là từ Trung Quốc) tạo các trang thông tin điện tử trực tuyến, ứng dụng trên điện thoại di động thông minh để cho vay núp bóng, sau đó thuê hoặc cấu kết với những đối tượng người Việt Nam để thực hiện các hoạt động quảng cáo, tiếp cận người vay, thẩm định, chuyển tiền, thu nợ, thời gian vay ngắn, lãi suất theo ngày nhưng quy đổi có thể lên đến hơn 1.000%/năm. Nguyên nhân là do các lực lượng chức năng Trung Quốc đấu tranh, xử lý mạnh đối với hành vi này, dẫn đến các băng nhóm người Trung Quốc “núp bóng doanh nghiệp công nghệ cao” tràn sang các nước Đông Nam Á hoạt động, trong đó có Việt Nam.

Nguyên nhân của tình trạng trên xuất phát từ một bộ phận người dân có nhu cầu vay vốn không cần thế chấp tài sản trong khi không đáp ứng được điều kiện vay vốn tại các kênh cung cấp tín dụng chính

thức, do vậy họ đã tìm đến các cá nhân, cơ sở hoạt động “tín dụng đen” để vay tiền. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên xuống cấp về đạo đức, tham gia các hoạt động tệ nạn (cờ bạc, cá độ, ma túy...) hoặc do các nhu cầu bất hợp pháp nên tìm đến các cá nhân, cơ sở hoạt động “tín dụng đen”. Nhiều người đã sử dụng tiền nhàn rỗi để trực tiếp cho vay dưới dạng “tín dụng đen” hoặc tham gia với vai trò trung gian, huy động vốn, gây rủi ro rất lớn cho cả người cho vay và đi vay, dẫn đến tình trạng vỡ nợ, hui, họ xảy ra ở nhiều địa phương. Công tác tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước về các hoạt động cho vay dân sự, các phương thức, thủ đoạn hoạt động và hậu quả tác hại, mức độ nguy hiểm của “tín dụng đen” chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục nên hiệu quả chưa cao.

Xuất phát từ một số phương thức, thủ đoạn của tội phạm này như cho vay lãi nặng được thỏa thuận ngầm, thường cho vay tín chấp, không có tài sản cầm cố; tiền lãi suất cao nên nhiều người có tâm lý hám lời đã cho vay với số tiền lớn. Lợi dụng sơ hở của pháp luật, chuyển hóa việc vay nợ bằng phương thức mua bán, thế chấp tài sản có giá trị (nhà đất, ô tô...) với giá trị thấp có công chứng hoặc buộc nạn nhân phải làm thủ tục bán cho đối tượng nhằm hợp pháp hóa việc cho vay, sau đó cho nạn nhân thuê lại trong thời gian ngắn nhằm thuận lợi cho việc chiếm đoạt nếu người nợ không còn khả năng thanh toán. Do vậy, xét về bản chất của phương thức, thủ đoạn này là phạm tội cho vay lãi nặng; tuy nhiên, để có đủ căn cứ chứng minh tội phạm là rất phức tạp. Thực tiễn đấu tranh với các loại tội phạm này, Cơ quan điều tra chỉ sử dụng những tài liệu, chứng cứ như: Giấy tờ mua bán, chuyển hóa tài sản đã công chứng, giấy tờ cho thuê tài sản,

lời khai của người đi vay, mượn tài sản dưới hình thức trên... Cá biệt, có trường hợp người đi vay, mượn tài sản cung cấp được băng ghi âm, hình ảnh thể hiện quá trình chuyển hóa tài sản đó. Tuy nhiên, quá trình chuyển hóa những thông tin, tài liệu này thành chứng cứ còn gặp nhiều khó khăn, nên hoạt động xử lý tội phạm còn vướng nhiều bất cập.

Đồng thời, quy định của pháp luật hình sự về xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” còn vướng mắc do chế tài xử phạt chưa đủ sức răn đe. Cụ thể, Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 - gọi tắt là BLHS năm 2015) quy định: *“Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”*. Như vậy, theo quy định tại Điều 201 BLHS năm 2015, hành vi vi phạm chỉ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu mức lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự (BLDS) quy định từ năm lần trở lên và phải thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Mặt khác, thực tiễn áp dụng các quy định tại Điều 201 BLHS năm 2015 còn nhiều vướng mắc, chưa có nhận thức thống nhất về cách tính lãi suất, tính số tiền thu lợi bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015, lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay (trừ trường hợp luật khác có liên

quan quy định khác). Do vậy, nếu người cho vay với lãi suất từ trên 100%/năm và thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên sẽ cấu thành tội phạm này. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng nếu tính số tiền thu lợi bất chính sẽ phải trừ số tiền mà pháp luật cho phép là dưới 100%; ý kiến khác lại cho rằng, hành vi cho vay vượt quá 100% là một trong những yếu tố cấu thành, không phải trừ số tiền cho vay dưới 100%. Hiện nay, cơ quan chức năng đang tham khảo Công văn số 4688/VKSTC-V14 ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong quá trình áp dụng Điều 201 BLHS năm 2015 gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ chứ chưa căn cứ vào văn bản chính thức nào để mang tính thống nhất.

Về áp dụng tình tiết “đã bị xử phạt vi phạm hành chính”: Qua rà soát các quy định của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình thì hiện tại chỉ xử phạt vi phạm hành chính được đối với hành vi *“Cho vay tiền có cầm cố tài sản, nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay”* cho thấy chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi cho vay khác ngoài hình thức có cầm cố tài sản. Do đó, rất khó để xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng tình tiết này để xử lý hình sự. Thực tiễn hiện nay hình thức phổ biến là vay tín chấp, gói vay có giá trị thấp (cho vay dưới hình thức “họ”, mỗi “bát họ” có giá trị thường là 10.000.000 đồng) thì chưa xử lý hành chính được.

Ngoài ra, hình phạt được áp dụng đối với loại tội phạm này rất nhẹ, chưa tương

xứng với mức độ, hậu quả gây ra của hành vi phạm tội đối với xã hội (hình phạt cao nhất được áp dụng đối với tội phạm này chỉ là phạt tù 03 năm (khoản 2 Điều 201 BLHS năm 2015). Đồng thời, rất khó áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các đối tượng phạm tội này (tội phạm ít nghiêm trọng) nên trong nhiều trường hợp sẽ có những ý kiến khác nhau trong dư luận xã hội.

Theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCA ngày 19/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu tiến hành điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại Chương XVIII, Chương XIX, Chương XXIII, các điều 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180 Chương XVI (trong trường hợp đối tượng lợi dụng tư cách pháp nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ký kết hợp đồng kinh tế để phạm tội) và Điều 324 Chương XXI của BLHS năm 2015. Tuy nhiên, qua công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, đối tượng không chỉ đơn thuần phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự mà còn có thể phạm các tội khác như: Giết người, Cố ý gây thương tích, Cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản, Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, Bắt giữ người trái pháp luật, Xâm phạm chỗ ở của công dân... Với những loại tội phạm này thì thẩm quyền điều tra của các đơn vị thuộc lực lượng Cảnh sát hình sự. Do vậy, trong quá trình điều tra vụ án hình sự đối tượng vừa phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và phạm các tội khác sẽ có

thể dẫn đến tình trạng bị chia cắt trong quá trình điều tra.

Để giảm thiểu hoạt động tín dụng đen nói chung, đấu tranh phòng chống hoạt động “tín dụng đen” và tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” nói riêng, giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Trong thời gian tới, cần tập trung hoàn thiện chính sách pháp luật với một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, bổ sung, sửa đổi một số quy định về pháp luật hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự

- Hiện nay, quy định về tính mức lãi suất làm căn cứ cho việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP do Bộ Công an chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành (vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay) đến nay đã không còn phù hợp với quy định về lãi suất cho vay theo quy định của BLDS năm 2015 (20%/năm/khoản tiền vay). Hơn nữa, quy định này không còn phù hợp quy định của BLHS năm 2015; chưa điều chỉnh được hết các hành vi vi phạm trong giao dịch cho vay. Hiện nay, nhiều trường hợp cho vay không cần cầm cố tài sản, chỉ cần chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, sổ hộ khẩu hoặc giấy tờ tùy thân khác hay hình thức bốc họ.... Do vậy, Chính phủ cần xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2013/NĐ-CP để khắc phục những bất cập nêu trên.

- Chính phủ cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều 9 đối với kinh doanh dịch vụ cầm đồ; bỏ Điều 10

về các điều kiện về an ninh, trật tự đối với kinh doanh dịch vụ đòi nợ vì Luật Đầu tư năm 2020 đã bỏ loại hình kinh doanh này.

- Bộ Tư pháp và các bộ, ngành cần có các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, họ, họ, họ, họ để bảo đảm cơ sở pháp lý cho các giao dịch này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

Thứ hai, ban hành Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử Điều 201 BLHS năm 2015 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Hành vi cho vay lãi nặng là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tội phạm khác như: tội Cố ý gây thương tích, tội Cướp tài sản hoặc tội Cường đoạt tài sản làm ảnh hưởng xấu, gây mất ổn định an ninh, trật tự ở địa phương. Việc xử lý bằng biện pháp hình sự thời điểm hiện nay đối với tội phạm “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là hết sức cần thiết và có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa.

Tuy nhiên, việc xử lý hình sự đối với loại tội này hiện nay gặp rất nhiều khó khăn do Điều 201 BLHS năm 2015 quy định cấu thành cơ bản của tội này là: “... *lãi suất cao gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30 triệu đồng...*”. Điều luật quy định như vậy dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất, nhiều địa phương còn lúng túng trong việc xử lý về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của BLHS năm 2015 được xếp ở nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh

tế mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Người phạm tội dùng tiền để kinh doanh bất hợp pháp. Hành vi cho người khác vay tiền dưới nhiều hình thức khác nhau như: Vay, mượn hoặc ký nợ, thông qua hình thức hợp đồng viết hoặc thỏa thuận bằng miệng với mức lãi suất vi phạm quy định. Cụ thể: Khoản 1 Điều 201 BLHS năm 2015 quy định cấu thành cơ bản của loại tội này là: “*Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất cao gấp năm lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...*”. Như vậy, theo quy định trên thì người cho vay lãi nặng là người cho người khác vay lãi suất cao với mức lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong BLDS. Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 quy định các bên có thỏa thuận về lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản vay. Ngoài điều kiện về lãi suất, hành vi phạm tội trên còn phải có đủ một trong các điều kiện sau: *Một là, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng; hai là, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng trong thời hạn là mười hai tháng; ba là, đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

Đối với các điều kiện “*đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”, quy định của pháp luật đã rõ ràng, cách hiểu đều thống nhất. Riêng điều kiện thu lợi bất chính thì còn cách hiểu thế nào là “*thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên*” chưa được thống nhất. Trên thực tế, khi chứng minh số tiền thu lợi để xử lý đối tượng cho vay nặng lãi, các đối tượng cho

vay thường dùng các thủ đoạn tinh vi để trốn tránh, lách luật như: Hợp đồng vay nợ không ghi thỏa thuận về lãi suất, bên cho vay khấu trừ luôn tiền lãi và gộp cả lãi và gốc thành số tiền nợ ghi trong hợp đồng, vì vậy khó khăn trong việc xác định lãi suất vi phạm quy định và số tiền thu lợi bất chính để xử lý; hoặc bên cho vay yêu cầu người vay viết giấy vay nhận tiền với số lượng tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng, thời gian phải thanh toán tiền vay từ 30 ngày đến 40 ngày, giấy viết không ghi mức lãi suất mà mức lãi suất các bên thỏa thuận bằng miệng với mức 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; trường hợp cho vay số lượng tiền lớn thì thời gian thanh toán không nhiều ngày. Trong khi đó, điều kiện để cấu thành tội phải là thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, do vậy số tiền thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng.

Để đáp ứng đòi hỏi thực tiễn, đấu tranh có hiệu quả hành vi cho vay lãi nặng và thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, giúp địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý hành vi cho vay nặng lãi, đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sớm có văn bản hướng dẫn việc áp dụng pháp luật đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo hướng: *Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất cao gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính của từng hợp đồng vay sau khi đã được trừ phần thu lợi từ 20% của giá trị tài sản vay được pháp luật bảo vệ để làm căn cứ xác định phạm tội hay không phạm tội.*

Đồng thời, Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp đơn giản hóa thủ tục, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án dân sự có liên quan

đến vay, mượn tài sản, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Thứ ba, bổ sung, sửa đổi các quy định pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, tiền tệ

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 về ban hành Danh mục mức vốn pháp định đối với các tổ chức tài chính vi mô. Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án củng cố và phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo các tổ chức tài chính vi mô và hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động an toàn, bền vững, đúng mục tiêu, góp phần đáp ứng ngày càng đầy đủ, kịp thời hơn nhu cầu vay vốn tiêu dùng phục vụ đời sống của người dân.

Ngân hàng Nhà nước sửa đổi Thông tư số 43/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các công ty tài chính, tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động của loại hình này thông qua quản lý về quy mô, điều kiện kinh doanh, phạm vi địa bàn hoạt động, khuôn khổ lãi suất,... để ngăn chặn tình trạng và nguy cơ mất an toàn, tiếp tay cho tín dụng đen hoạt động; tăng cường vai trò trách nhiệm, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố.

Ngân hàng Nhà nước sửa đổi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng nhằm quy định tách bạch hoạt động cho vay phục vụ đời sống và cho vay tiêu dùng cá nhân của các Ngân hàng thương mại, tạo điều kiện để các ngân hàng mở rộng cho vay tiêu dùng cá nhân./.